

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 17 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định thu phí thẩm định kết quả đấu thầu
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 280/SKHĐT-XDCB ngày 25 tháng 02 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thu phí thẩm định kết quả đấu thầu do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện, áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định kết quả đấu thầu.
2. Chủ đầu tư hoặc chủ dự án (bên mời thầu).

Điều 3. Trường hợp không thu phí

1. Những gói thầu do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp thực hiện việc đầu tư, mua sắm phê duyệt kết quả đấu thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận giúp việc có liên quan trong đơn vị.

2. Những gói thầu do Hội đồng quản trị Tổng công ty (do Thủ tướng Chính phủ thành lập) phê duyệt trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận giúp việc thuộc Tổng công ty.

Điều 4. Đơn vị tổ chức thu phí

Các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thẩm định kết quả đấu thầu là đơn vị tổ chức thu phí, cụ thể:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thu phí thẩm định kết quả đấu thầu đối với các gói thầu xây lắp, thiết bị có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên và gói thầu xây lắp, thiết bị có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên (đối với kết quả chỉ định thầu), các gói thầu tư vấn có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên thuộc dự án do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư để trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành thu phí thẩm định kết quả đấu thầu đối với các gói thầu xây lắp, thiết bị có giá trị nhỏ hơn 03 tỷ đồng và các gói thầu dịch vụ tư vấn có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng, các gói thầu thiết bị có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên (đối với kết quả chào hàng cạnh tranh) thuộc chuyên ngành quản lý đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư.

- Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thu phí thẩm định kết quả đấu thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa quyết định đầu tư (đối với kết quả đấu thầu) và các gói thầu xây lắp và thiết bị có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên, các gói thầu tư vấn có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên (đối với kết quả chỉ định thầu) và các gói thầu có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên (đối với kết quả chào hàng cạnh tranh) thuộc dự án do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa xem xét quyết định kết quả đấu thầu.

- UBND xã, phường, thị trấn thu phí thẩm định kết quả đấu thầu do mình quyết định đầu tư trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận giúp việc chuyên môn do địa phương phân công hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định kết quả đấu thầu làm cơ sở cho Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn phê duyệt kết quả đấu thầu.

Điều 5. Mức thu và mức trích phí

1. Mức thu:

a) Đồng tiền thu phí: Việt Nam đồng (VNĐ).

b) Phí thẩm định kết quả đấu thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu được tính bằng 0,01 % giá gói thầu nhưng tối thiểu là 500.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng.

2. Mức trích:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: 80% trên số tiền phí thu được.

b) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành: 80% trên số tiền phí thu được.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa: 100% trên số tiền phí thu được.

d). UBND các xã, phường, thị trấn: 100% trên số tiền phí thu được.

Điều 6. Chế độ thu, quản lý, sử dụng và quyết toán phí

1. Chứng từ thu phí:

Chứng từ thu phí thẩm định kết quả đấu thầu do Cục thuế Đồng Nai phát hành theo quy định tại khoản 1, phần A, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

Tổ chức thu phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp phí.

2. Thu nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Thu phí:

- Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí thực hiện kê khai kết quả số tiền phí thu được của tháng trước gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo mẫu quy định và nộp tiền phí vào ngân sách không quá 20 ngày kể từ ngày hoàn tất kết quả kê khai.

- Sau khi nhận quyết định kết quả trúng thầu hoặc hủy kết quả đấu thầu, chủ đầu tư (bên mời thầu) có nhiệm vụ phải nộp phí thẩm định cho cơ quan thẩm định trực tiếp bằng tiền mặt (trong trường hợp giá gói thầu dưới 5 triệu đồng), nếu giá gói thầu trên 5 triệu đồng thì có thể nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng 05 ngày kể từ ngày có quyết định kết quả trúng thầu hoặc hủy kết quả đấu thầu.

- Đối với các khoản thu đã thực hiện theo quy định tại Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành; các khoản thu chưa thu thuộc các năm trước do các đơn vị chưa nộp, đề nghị các chủ đầu tư có nhiệm vụ phải nộp phí theo quy định của Quyết định này.

b) Quản lý, sử dụng phí:

Mức trích phần trăm (%) trên số phí thu được để lại cho đơn vị tổ chức thu phí được mở sổ theo dõi đúng quy định hiện hành và thực hiện tại khoản 8 của Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

3 Lập dự toán thu - chi và quyết toán phí:

Hàng năm, đơn vị tổ chức thu có trách nhiệm lập dự toán thu - chi phí về phí đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành (dự toán phân khai chi tiết nội dung thu - chi phí đúng quy định và kèm thuyết minh) gửi cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền thu phí để kiểm soát thu, chi theo quy định hiện hành.

Định kỳ cuối quý, năm tổ chức thu phí phải lập quyết toán thu phí gửi về cơ quan Thuế, Tài chính cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền phí được trích để lại chưa chi hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Điều 7. Công khai chế độ thu phí:

Tổ chức thu phí phải niêm yết công khai tại địa điểm thu phí ở vị trí thuận tiện để đối tượng nộp phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính gồm: Niêm yết tên phí, mức thu, chứng từ thu; thông báo công khai văn bản quy định thu phí.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 9. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của pháp luật về phí thẩm định kết quả đấu thầu, Sở kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh xem xét.

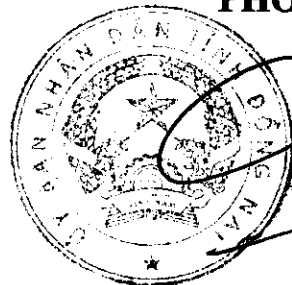
Điều 10. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT, CNN.

@DienKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái